PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CƯ JÚT

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HOÀNG VĂN THỤ**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK NÔNG - 2021

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CƯ JÚT

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HOÀNG VĂN THỤ**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Hữu Sơn | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Nguyễn Đình Anh | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Thị Huệ | Giáo viên | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Lục Văn Thuận | Chủ tịch BCH công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 5 | Lâm Văn Thâm | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Vũ Thị Hương | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Hoàng Thị Thu Thanh | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Trần Thị Hương | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Đinh Thị Phương Huệ | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 10 | Trần Nhật Thiên | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 11 | Nguyễn Thị Thơm | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 12 | Trần Huy Thông | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 13 | Phạm Thị Hoa | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 14 | Trần Thị Huệ | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 15 | Ma Văn Luân | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 16 | Bế Văn Duy | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 17 | Nông Thị Thúy Ngân | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 18 | Nguyễn Văn Nam | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 19 | Trần Thị Nam | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 20 | Trần Thị Ngư | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 21 | Đàm Thị Huệ | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 22 | Hà Thị Kim Cúc | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 23 | H Nếu Ktul | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 24 | La Thị Phương Oanh | Văn Thư | Ủy viên Hội đồng |  |
| 25 | Nguyễn Thị Thanh Hoa | Kế toán | Ủy viên Hội đồng |  |
| 26 | Dương Hoài Nam | Y Tế | Ủy viên Hội đồng |  |
| 27 | Phạm Thị Lý | Tổng phụ trách | Ủy viên Hội đồng |  |
| 28 | Phạm Xuân Thành | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Nhóm trưởng |  |
| 29 | Lê Văn Hội | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Nhóm trưởng |  |
| 30 | Nguyễn Văn Thao | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Nhóm trưởng |  |
| 31 | Hà Minh Tuyến | Giáo viên | Phụ trách máy tính |  |
| 32 | Lê Văn Cường | Giáo viên | Phụ trách máy tính |  |

ĐẮK NÔNG - 2021

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| **Mục lục** | **1** |
| **Danh mục các chữ viết tắt** | **4** |
| **Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá** | **5** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **7** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **14** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **14** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **14** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **14** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **14** |
| **Mở đầu** | **14** |
| **Tiêu chí 1.1** | **14** |
| **Tiêu chí 1.2** | **14** |
| **Tiêu chí 1.3** | **15** |
| **Tiêu chí 1.4** | **15** |
| **Tiêu chí 1.5** | **15** |
| **Tiêu chí 1.6** | **16** |
| **Tiêu chí 1.7** | **16** |
| **Tiêu chí 1.8** | **16** |
| **Tiêu chí 1.9** | **17** |
| **Tiêu chí 1.10** | **17** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **18** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **18** |
| **Mở đầu** | **18** |
| **Tiêu chí 2.1** | **18** |
| **Tiêu chí 2.2** | **18** |
| **Tiêu chí 2.3** | **19** |
| **Tiêu chí 2.4** | **19** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **19** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **20** |
| **Mở đầu** | **20** |
| **Tiêu chí 3.1** | **20** |
| **Tiêu chí 3.2** | **20** |
| **Tiêu chí 3.3** | **21** |
| **Tiêu chí 3.4** | **21** |
| **Tiêu chí 3.5** | **21** |
| **Tiêu chí 3.6** | **22** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **22** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **22** |
| **Mở đầu** | **23** |
| **Tiêu chí 4.1** | **23** |
| **Tiêu chí 4.2** | **23** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **23** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **24** |
| **Mở đầu** | **24** |
| **Tiêu chí 5.1** | **24** |
| **Tiêu chí 5.2** | **24** |
| **Tiêu chí 5.3** | **25** |
| **Tiêu chí 5.4** | **25** |
| **Tiêu chí 5.5** | **25** |
| **Tiêu chí 5.6** | **26** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **26** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | **26** |
| **Tiêu chí 1** | **27** |
| **Tiêu chí 2** | **27** |
| **Tiêu chí 3** | **27** |
| **Tiêu chí 4** | **27** |
| **Tiêu chí 5** | **27** |
| **Tiêu chí 6** | **27** |
| ***Kết luận*** | **27** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **27** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **27** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 | BCH | Ban chấp hành |
| 3 | BGH | Ban giám hiệu |
| 4 | CB, CC, VC | Cán bộ, công chức, viên chức |
| 5 | CB, GV, NV | Cán bộ, giáo viên, nhân viên |
| 6 | CMHS | Cha mẹ học sinh |
| 7 | CNTT | Công nghệ thông tin |
| 8 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 9 | GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| 10 | GVCN | Giáo viên chủ nhiệm |
| 11 | HĐTV | Hội đồng tư vấn |
| 12 | HS | Học sinh |
| 13 | HT | Hiệu trưởng |
| 14 | THCS | Trung học cơ sở |
| 15 | THPT | Trung học phổ thông |
| 16 | TNTP | Thiếu niên tiền phong |
| 17 | UBND | Uỷ ban nhân dân |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.6 |  | X | X |  |

**Kết quả:** Đạt Mức 2

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường đạt mức 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HOÀNG VĂN THỤ

Tên trước đây (nếu có): Trường THCS Đăk Đ'Rông

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Huyện Cư Jút

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK NÔNG |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Nguyễn Hữu Sơn |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Cư Jút |  | Điện thoại | 0972803729 |
| Xã / phường/thị trấn | Xã Đắk Drông |  | Fax |  |
| Đạt CQG |  |  | Website | c2hoangvanthu.pgdcujut.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1997 |  | Số điểm trường |  |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** |
| Khối lớp 6 | 6 | 4 | 5 | 3 | 3 |
| Khối lớp 7 | 5 | 5 | 4 | 4 | 4 |
| Khối lớp 8 | 5 | 5 | 5 | 3 | 3 |
| Khối lớp 9 | 4 | 5 | 5 | 4 | 4 |
| **Cộng** | 20 | 19 | 19 | 14 | 14 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng học | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 10 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 10 | 10 | 10 | 10 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 1 | 1 | 1 | 1 | 7 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 7 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 1 | 1 | 1 | 1 | 3 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 3 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính-quản trị | 2 | 2 | 1 | 1 | 8 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 2 | 2 | 1 | 1 | 8 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Cộng | 15 | 15 | 15 | 15 | 28 |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Giáo viên | 34 | 18 | 18 | 0 | 34 | 0 |  |
| Nhân viên | 4 | 2 | 2 | 0 | 4 | 0 |  |
| **Cộng** | 40 | 20 | 20 | 0 | 40 | 0 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 46 | 44 | 41 | 35 | 34 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.9 | 2 | 2 | 2.5 | 2.4 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 14 | 14 | 15.3 | 14.4 | 14.1 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 15 | 20 | 20 | 26 | 26 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 2 | 2 | 2 | 3 | 3 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 644 | 612 | 629 | 540 | 479 |  |
| *- Nữ* | 276 | 274 | 267 | 244 | 204 |  |
| *- Dân tộc* | 605 | 575 | 467 | 498 | 439 |  |
| *- Khối lớp 6* | 191 | 142 | 161 | 120 | 116 |  |
| *- Khối lớp 7* | 167 | 169 | 150 | 147 | 113 |  |
| *- Khối lớp 8* | 168 | 152 | 173 | 131 | 131 |  |
| *- Khối lớp 9* | 118 | 149 | 145 | 142 | 119 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 190 | 140 | 161 | 120 | 116 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 32 | 32 | 33 | 38 | 34 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 644 | 612 | 629 | 540 | 479 |  |
| *- Nữ* | 276 | 274 | 267 | 244 | 204 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 605 | 575 | 467 | 498 | 439 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 19 | 14 | 23 | 0 | 12 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 11 | Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Ghi chú** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 7.14 | 5.55 | 3.34 | 4.62 | 5.84 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 33.22 | 33.16 | 28.14 | 32.96 | 47.39 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 5.59 | 9.8 | 8.27 | 4.81 | 4.59 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 84.47 | 87.41 | 87.92 | 88.3 | 87.89 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 9.62 | 11.92 | 11.45 | 11.66 | 12.1 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 5.59 | 0.4 | 0.64 | 0 | 0 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

***Tình hình chung của nhà trường***

    Trường THCS Hoàng Văn Thụ đóng trên địa bàn thôn 8, xã Đăk D’rông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông Trước đây là *trường THCS Đăk D'rông* được thành lập theo quyết định số 09/TCCB của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đăk Lăk ký ngày 12/08/1997 và đổi tên thành trường *THCS Hoàng Văn Thụ* từ ngày 18  tháng 7 năm  2008 (theo Quyết đinh số 1631/QĐ - CTUBND của Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút). Qua hơn 24 năm xây dựng và trưởng thành, được sự quan tâm của các cấp cùng với sự nỗ lực của tập thể hội đồng sư phạm, trường THCS Hoàng Văn Thụ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường có đầy đủ các cơ cấu tổ chức. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 40 người. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp huyện và đạt được các thành tích cao. Đều có cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chất lượng giáo dục hàng năm được nâng cao. Về học sinh, hiện nay toàn trường có 14 lớp với tổng số 479 học sinh, học sinh dân tộc chiếm tỉ lệ 90,7%. Cơ sở vật chất: nhà trường có diện tích 5.380m2 với 10 phòng học kiên cố, có các phòng chức năng, sân chơi, bãi tập, có thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Về tài chính, trường hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cộng với chủ trương xã hội hóa giáo dục, trường cơ bản có đủ nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

***Thuận lợi:*** Trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng uỷ, Chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, của các ban ngành đoàn thể; có được sự quan tâm, giúp đỡ hướng dẫn cụ thể của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Cư Jút. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, yêu trường, gắn bó với trường; năng lực chuyên môn và năng lực công tác của hầu hết cán bộ giáo viên nhân viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo được uy tín trong học sinh và phụ huynh. Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và kinh nghiệm công tác, tập hợp đoàn kết được đội ngũ; có khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với thực tiễn nhà trường.

***Khó khăn:*** Cơ sở vật chất vẫn còn nhiều bất cập cho nhà trường và địa phương như chưa có nhà đa năng, các phòng học bộ môn đang trong quá trình xây dựng, trang thiết bị phục vụ cho dạy học đặc biệt là dụng cụ thí nghiệm còn thiếu và nhiều loại đã cũ. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên năng lực chuyên môn chưa đồng đều, một số ít giáo viên còn hạn chế trong công tác quản lý học sinh theo hướng đổi mới. Là một đơn vị vùng khó khăn về đời sống kinh tế xã hội, phần lớn phụ huynh cuộc sống phụ thuộc vào nông nghiệp thu nhập thấp, bấp bênh do sự biến động của giá cả thị trường các mặt hàng nông nghiệp. Một bộ phận học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, cha mẹ thiếu quan tâm. Dịch bệnh covi-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến việc dạy và học.

***Mục đích tự đánh giá***

   Nhà trường xác định, trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Để đáp ứng với xu thế hội nhập của ngành giáo dục và sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương, sự tin yêu của nhân dân. Chính vì vậy, trong năm học 2020 – 2021 và những năm học tiếp theo, cùng với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý giáo dục về thực trạng chất lượng giáo dục của đơn vị.

***Quá trình tự đánh giá***

   Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 19 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ chi bộ, Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ chuyên môn, trưởng các tổ chức, đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi thành viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác và nhóm thư kí, mỗi nhóm công tác do một thành viên Hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể: Tập huấn công tác tự đánh giá tại nhà trường. Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng tự đánh giá. Từ ngày 8/3 đến 19/3/2021: Thành lập Hội đồng Tự đánh giá; thông qua Kế hoạch Tự đánh giá, phổ biến tài liệu, tập huấn nghiệp vụ. Từ ngày 20/3/2021 đến 30/5/2021: Biên soạn đề cương Báo cáo Tự đánh giá. Thu thập, tuyển chọn thông tin, minh chứng; Mã hóa thông tin; Các nhóm công tác hoàn thành Phiếu đánh giá tiêu chí. Từ ngày 01/8/2021 đến 14/08/2021: Hội đồng Tự đánh giá thảo luận và xem xét các vấn đề liên quan đến thông tin và minh chứng; xác định thông tin, minh chứng cần bổ sung. Các nhóm nộp lại các phiếu đánh giá tiêu chí; Xử lý thông tin bổ sung. Thống nhất đề cương Báo cáo Tự đánh giá. Từ ngày 16 đến 20/08/2021: Biên soạn Báo cáo, Kiểm tra thông tin minh chứng; Phổ biến nội dung Báo cáo Tự đánh giá để lấy ý kiến toàn thể các thành viên trong trường. Hoàn chỉnh Báo cáo. Từ ngày 21/08 đến 30/08/2021: Thống nhất nội dung Báo cáo và công bố rộng rãi, hoàn tất hồ sơ nộp cơ quan cấp trên. Sau một thời gian làm việc nghiêm túc, với sự cố gắng, nỗ lực của cả tập thể, trường THCS Hoàng Văn Thụ đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ  hiện nay có đủ cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định của Điều lệ trường trung học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ số lượng theo cơ cấu về môn học, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục trung học;

Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ tư vấn tâm lý học đường,...

Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan đúng theo các quy định hiện hành.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 a) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015,

    Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã  Đăk D’Rông theo từng giai đoạn từ 1/9/2020 tầm nhìn 2030; [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Phương hướng chiến lược xác định bằng văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ( phòng giáo dục huyện Cư Jút -tỉnh Đắc Nông phê duyệt); [H1-1.1-01] ; [H1-1.1-03] .

c) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, phổ biến rộng rãi đến CB, GV, NV, CMHS, HS và nhân dân trong các cuộc họp, sinh hoạt và công khai trên bảng thông tin của nhà trường, [H1-1.1-03].

Mức 2:

    Hội đồng có giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược của ban giám hiệu, đoàn thể, cán bộ giáo viên và học sinh. Nhằm đảm bảo chiến lược được thực hiện theo đúng lộ trình đặt ra. [H1-1.1-03]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09].

Mức 3:

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 20220, tầm nhìn 2025 cụ thể, rõ ràng đã được PGD&ĐT huyện Cư  Jút phê duyệt, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, đã được thông qua Hội đồng sư phạm đồng thời công bố trên website của trường tại địa chỉ: http://c2hoangvanthu.pgdcujut.edu.vn.

Chiến lược phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, Đảng ủy, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh; các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở. Nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất của trường ngày càng được nâng cao

**3. Điểm yếu**

  Việc nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển còn một số điểm chưa chi tiết.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

       Trong năm 2021-2022 và các năm tiếp theo Lãnh đạo trường  sẽ tiến hành rà soát, bổ sung điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Đăng kí với PGD &ĐT Huyện Cư Jút xin công khai trên trang Website của  của sở GD &ĐT Huyện Cư Jút.

Phân công chi tiết các bộ phận, cá nhân mỗi người thực hiện, thời gian thực hiện để đảm bảo cho kế hoạch được thực thi.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo quyết đinh số 843/QĐ – UBND kí ngày 26/3/2021.[H1-1.2-01] ;[H1-1.2-02] ;[H1-1.2-03].

    Các hội đồng khác:

    Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập hàng năm, heo quyết đinh số 30/QĐ –HVT kí ngày  8/9/2020; [H1-1.2-02].

    Hội đồng tư vấn được thành lập hàng năm, heo quyết đinh số 31/QĐ –HVT kí ngày  8/9/2020; [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định. Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: bí thư cấp ủy, phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn.... .

Các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập theo yêu cầu cụ thể của từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định [H1-1.2-05];  .

c)Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác định kỳ được rà soát, đánh giá điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, phù hợp theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học thể hiện qua kế hoạch hoạt động của hội đồng trường; nghị quyết của hội đồng trường; biên bản họp của hội đồng nhà trường, biên bản họp của hội đồng trường; biên bản họp xét thi đua khen thưởng. ***[H1-1.2-05] ; .***

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có kế hoạch cụ thể từng năm học, có quy chế làm việc, có sơ tổng kết đánh giá và đề ra  phương hướng Hoạt động thời gian tới  mang lại  hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.[H1-1.2-05]

**2. Điểm mạnh**

  Hội đồng trường  và các hội đồng khác của nhà trường luôn thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Các hoạt động Hội đồng trường  và các hội đồng khác được định kỳ rà soát, đánh giá.

**3. Điểm yếu**

Trong những năm học qua Hội đồng tư vấn giáo dục chưa mang tính toàn diện. Tuy nhiên thành viên của các hội đồng thiếu tính ổn định phải thuyên chuyển hàng năm, năng lực quản lý của một số thành viên Hội đồng còn hạn chế nên hiệu quả của việc thực hiện của một số hoạt động của hội đồng trường chưa thật cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

      Từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường chủ động tham mưu với địa phương tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, tham mưu với Phòng GD&ĐT mời các chuyên viên bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng cho các thành viên của Hội đồng tư vấn, phát huy thúc đẩy chất lượng giáo dục giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Công đoàn trường được thành lập và kiện toàn theo nhiệm kỳ, Ban chấp hành công đoàn trường gồm 5 thành viên, được thành lập theo Quyết định của Liên đoàn lao động huyện dưới sự lãnh đạo của chi bộ, ban chấp hành Công đoàn có 05 người, nam 01 đồng chí,  nữ có 04 đồng chí,  hoạt động theo đúng điều lệ Công đoàn Việt Nam thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của Liên đoàn lao động huyện, triển khai tất cả các chương trình của công đoàn, nâng  cao phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, động viên quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công đoàn viên, tổ chức tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động. [H1-1.3-12].  Chính vì vậy hàng năm Công đoàn nhà trường được công nhận là Công đoàn vững mạnh.

             Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh của trường trực thuộc hội đồng Đội huyện Cư Jút đã thực hiện việc chỉ đạo mọi hoạt động của Đội trong nhà trường. Hoạt động tích cực xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động theo sự chỉ đạo của Hội đồng Đội huyện Cư Jút. Đội TNTP nhà trường đóng vai trò trong việc gìn giữ nề nếp trong và ngoài giờ học của nhà trường, tích cực thực hiện tốt các phong trào thi đua, ủng hộ do các cấp phát động. [H1-1.3-10].

b) Các tổ chức Đảng, Công đoàn,  Đội thiếu niên tiền phong đã xây dựng kế hoạch hoạt động đúng quy định, đã có những ý kiến tư vấn giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Tổ chức Đảng đã thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho mỗi cán bộ đảng viên, các Đảng viên luôn là hạt nhân tích cực trong hoạt động giáo dục của trường . Tổ chức Công đoàn, Hội đồng thi đua của nhà trường đã đề ra kế hoạch và đưa vào nghị quyết của công đoàn giúp công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-05]

 c)Sau mỗi kỳ học cuối năm, Hiệu trưởng nhà trường và các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên và các hội đồng đều tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động và chỉ ra những mặt đã làm được và những mặt còn tồn tại, đưa ra những giải pháp khắc phục tồn tại để hoạt động có hiệu quả tốt hơn. Hàng năm trong báo cáo tổng kết của nhà trường, báo cáo thành tích cá nhân đều có nội dung đánh giá về các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường. [H1-1.1-02]. [Sổ nghị quyết của nhà trường]. Hội đồng thi đua khen thưởng họp, bình xét đề nghị cấp trên tặng danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua các cấp, đề nghị UBND huyện tặng giấy khen, UBND tỉnh  tặng bằng khen cho cán bộ, giáo viên,  nhân viên. [H1-1.2-02].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng trường THCS Hoàng Văn Thu trực thuộc đảng bộ xã Đắk D’rông. Chi bộ nhà trường hiện có 21 đảng viên, trong đó 19 đồng chí là đảng viên chính thức. Ban chi uỷ hiện tại của trường gồm có 03 đồng chí (01 bí thư, 01 phó bí thư, 01 chi uỷ viên)

    Chi bộ trường THCS Hoàng Văn Thu  hoạt động theo đúng Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức sinh hoạt thường kỳ mỗi tháng ít nhất một lần, theo văn kiện của Đảng và các hướng dẫn của Đảng. Tổ chức Đại hội chi bộ theo nhiệm kỳ 5 năm hai lần, báo cáo kết quả thực hiện và phương hướng nhiệm kỳ tới xây dựng Nghị quyết và thực hiện theo nghị quyết

   Trong 05 năm liền chi bộ nhà trường luôn được đảng bộ xã Đăk Drông đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong đó năm 2020 được tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H1-1.3-01] [H1-1.3-07].

b) Trong các năm qua Công đoàn đã hoạt động tích cực triển khai tất cả các chương trình của Công đoàn, nâng  cao phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, động viên quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công đoàn viên, tổ chức tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động. Chính vì vậy hàng năm Công đoàn nhà trường được công nhận là Công đoàn vững mạnh. [H1-1.3-11] .

  Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh của trường hoạt động tích cực xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động theo sự chỉ đạo Hội đồng Đội huyện Cư Jút. Đội TNTP nhà trường đóng vai trò trong việc gìn giữ nề nếp trong và ngoài giờ học của nhà trường, tích cực hưởng ứng Đội còn hưởng ứng tốt các phong trào thi đua, ủng hộ do các cấp phát động; Hàng năm được Hội đồng Đội tặng giấy khen. [H1-1.3-10].

    Ban Đại diện Cha mẹ Học sinh các lớp và nhà trường đã xây dựng kế hoạch và hoạt động tích cực phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm, Ban giám hiệu nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Đặc biệt cha mẹ học sinh đã tích cực đóng góp công sức để cải tạo cảnh quan sư phạm cho nhà trường.

Chi hội Khuyến học của nhà trường đã hoạt động tích cực theo đúng quy định của Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam nên đã có tác động tích cực đến phong trào khuyến học khuyến tài và giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập

Mức 3:

   a) Chi bộ nhà trường  năm 2018 cho đến 2021 được công nhận là chi bộ vững mạnh, trong sạch. [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

  b)Công đoàn và các tổ chức đoàn thể , tổ chức Đội thiếu niên tiền phong đều hoạt động có kế hoạch theo từng chủ điểm, chủ đề phù hợp với thực tế tại đơn vị. Vì vậy mà các đoàn thể, tổ chức hoạt động đều tay, hàng năm đều được cấp trên đánh giá là công đoàn vững mạnh và khen thưởng kịp thời, góp phần thúc đẩy các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-12] ;[H1-1.3-11] ;

**2. Điểm mạnh**

       Các tổ chức Đoàn thể như Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội TN và các Hội đồng trong trường hoạt động tích cực đúng qui định điều lệ của trường THCS, các thành viên đã tích cực tham mưu, tư vấn đưa ra nhiều ý đóng góp cho công tác quản lý nhà trường đạt hiệu quả tốt hơn.

**3. Điểm yếu**

Một số cán bộ, giáo viên, công nhân viên chưa mạnh dạn và nhiệt tìnhtrong các hoạt động phong trào.Công tác tự phê bình và phê bình của một số đảng viên còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

      Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để độngviên, khuyến khích mọi thành viên trong nhà trường tích cực tham gia vào các hoạtđộng phong trào.    Trong các buổi sinh hoạt chi bộ cần nêu cao phê bình và tự phê bình,nưng cao trách nhiệm, tinh thần đấu tranh của người đảng viên trong việc chốngcác biểu hiện tiêu cực, lệch lạc, chểnh mảng công việc được giao.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường THCS Hoàng Văn Thụ có cơ cấu tổ chức bộ máy bảo đảm theo quy định THCS.  Ban giám hiệu nhà trường được biên chế 02 đồng chí: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng. Đồng chí Nguyễn Hữu Sơn - Hiệu trưởng được UBND huyện Cư Jút bổ nhiệm theo quyết định số: 2336/QĐ-UBND ngày 28/8/2003.[H1-1.4-02].Đồng chí  Nguyễn Đình Anh - Phó hiệu trưởng được UBND Huyện Cư Jút bổ nhiệm theo quyết định số: 2440/QĐ - UBND ngày 17/10/2019. [H1-1.4-03].

   b) Nhà trường biên chế 4 tổ chuyên môn:

       Tổ Toán-Lý, tổ Địa -Sử -  Nhạc Mĩ Thuật, tổ Ngữ văn - tiếng anh, tổ Thể dục-Sinh-Hóa và một tổ văn phòng, có đủ cơ cấu tổ chức phù hợp theo qui định tại điều 16,17  điều lệ trường trung học do Bộ GD&ĐT ban hành, cả năm tổ đều do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Tổ chuyên môn có một  tổ trưởng, tổ văn phòng có một tổ trưởng, đầu mỗi năm học đều có biên bản họp giới thiệu tổ trưởng. [H1-1.4-04]

    c) Căn cứ vào sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch  hoạt động một cách cụ thể rõ ràng theo từng tuần, từng tháng, từng năm học theo chủ đề cụ thể.  Các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ và năm học phù hợp với điều kiện và nhân lực của tổ, sinh hoạt định kì 2 lần/tháng và thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên theo đúng quy định. [H1-1.4-05];[H1-1.4-06].

Mức 2:

  a) Hàng năm 4 tổ chuyên môn  xây dựng và báo cáo chuyên đề về đổi mới phương pháp, phân công giáo viên dạy thể nghiệm, dự giờ rút kinh nghiệm được tổ trưởng và giáo viên ghi chép trong sổ sinh hoạt chuyên môn, thường xuyên được Ban giám hiệu kiểm tra, đánh giá, kiểm tra đột xuất và kiểm tra định kì theo kế hoạch. Hằng năm mỗi tổ chuyên môn đều mở được 1 đến 2 chuyên đề chuyên môn có chất lượng [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08] ;[H1-1.4-09].

    b) Hàng tháng tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành, cuối mỗi đợt thi đua các tổ đều bình bầu xếp loại thi đua, sau đó ban liên tịch họp đánh giá xếp loại viên chức, công chức có biên bản kèm theo  [H1-1.4-10]

      Hàng năm Ban giám hiệu đánh giá chất lượng sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng qua báo cáo tổng kết, cuối năm Công đoàn kết hợp với ban giám hiệu lập tờ trình đề nghị các cấp khen thưởng cho cán bộ giáo viên có thành tích trong năm học trong hồ sơ thi đua cán bộ giáo viên.  Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được phân công nhiệm vụ rõ ràng, hoạt động khá đều tay vì thế đạt hiệu quả cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được thể hiện trong báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.4-11] ;

Mức 3:

**2. Điểm mạnh**

  Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, lí luận chính trị, chứng chỉ bồi dưỡng và hàng năm được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

 Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng quy định. Có kế hoạch hoạt động và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao  Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động bài bản ngay từ đầu năm  học, bám sát nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Nội dung sinh hoạt ở một số tổ còn nặng về hành chính chưa tập trung sâu vào giải quyết các vấn đề chuyên môn, chưa có nhiều giải pháp hay để nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theocác tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, dự kiến nội dung thảo luận về vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy học sinh làm trung tâm, nâng cao năng lực tự học và phẩm chất cho học sinh. Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới do Bộ GD&ĐT ban hành.Các tổ xây dựng kế hoạch chuyên môn bám sát yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học. Hiệu trưởng, Phó hiệu trường thường xuyên tham gia dự sinh hoạt cùng các tổ, cải tiến sinh hoạt theo hướng đổi mới.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh đ ược tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp.
Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đến thời điểm đánh giá nhà trường có đủ các khối lớp cấp Trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp năm học 2020-2021 trường có 14 lớp, Khối 6 có 3 lớp, khối 7 có 3 lớp khối 8 có 4 lớp, Khối 9 có 4 lớp. [H1-1.5-01].

    b) Đầu năm giáo viên chủ nhiệm kiện toàn đội ngũ cán bộ lớp bằng hình thức chỉ định, sau đó tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học, có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, mỗi lớp chia thành 04 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó. Ban cán sự lớp hoạt động theo tính tự quản và dân chủ. Tuy nhiên vẫn còn một số lớp trưởng năng lực lãnh đạo chưa được tốt, chưa tự tin dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa được cao. [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

       c) Ban cán sự lớp hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Lớp trưởng và các thành viên trong Ban cán sự lớp có trách nhiệm quản lí lớp khi giáo viên chủ nhiệm không có mặt. Học sinh có quyền góp ý, phát biểu ý kiến cuả mình tham gia xây dựng kế hoạch của lớp. Công tác bầu cử, đề cử đều được thực hiện một cách dân chủ, công khai, minh bạch. [H1-1.5-05] ;

Mức 2:

 Đến thời điểm tự đánh giá trường có 14 lớp, sĩ số học sinh trong lớp không quá 45 học sinh theo qui định hiện hành. Lớp có số học sinh nhiều nhất là 38 học sinh, lớp có số học sinh ít nhất là 28 học sinh, trung bình mỗi lớp có 34 học sinh.[H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 3:

      Thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, hàng năm căn cứ vào tổng số học sinh của nhà trường, số học sinh từng khối, nhà trường biên chế sĩ số cho từng lớp và số lớp trong từng khối từ lớp 6 đến lớp 9 không vượt quá 45. [H1-1.5-01] ;  Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm cập nhật lý lịch học sinh, điểm danh từng tháng trong sổ gọi tên và ghi điểm.  [H1-1.5-04] ; Hiện nay trường có 14 lớp học. [H1-1.5-03] ;

**2. Điểm mạnh**

       Nhà trường  có đủ các khối lớp của cấp học THCS.  Học sinh được tổ chức theo lớp, lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

          Trường nằm trên trục đường giao thông liên xã nên thuận tiện trong việc đi lại cho CBGV- NV và HS, gần địa điểm trường có trường Tiểu học Trần Quốc Toản và trường mẫu giáo Đắk Drông, Trường nằm đối diện UBND xã Đắk Drông đó là những điều kiện tốt đảm bảo môi trường giáo dục, giúp nhà trường phát triển giáo dục và đồng thời đảm bảo an toàn cho CB-GV-NV và học sinh

**3. Điểm yếu**

Khả năng điều hành quản lí của một số bộ phận cán sự lớp còn chưa được tốt, chưa tự tin trước nhiều người nên một số lớp công tác tự quản chưa thật sự tốt, ý thức học tập chưa cao ở một số bộ phân học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

        Từ tháng 8 trong năm học 2020- 2021 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lớp về kĩ năng giao tiếp, kĩ năng quản lí hoạt động của lớp thông qua các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, và các chuyên đề của Đội

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại, Điều lệ trường trung học. Đối với nhà trường có các loại sổ: sổ đăng bộ; học bạ học sinh; sổ theo dõi và đánh giá học sinh; sổ kế hoạch giáo dục của nhà trường; sổ ghi đầu bài; sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ kiểm tra đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh; hồ sơ phổ cập giáo dục. [H1-1.6-01].  [H1-1.6-02].

b) Hằng năm, nhà trường đều lập dự toán tài chính và được Phòng GD-ĐT, Phòng Tài chính - Kế hoạch phê duyệt; có đầy đủ chứng từ thu, chi, quyết toán tài chính hằng năm; có báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước [H1-1.6-03].

   Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ  căn cứ vào dự toán được cấp, căn cứ vào số lượng học sinh, căn cứ vào nhiệm vụ năm học đươc giao của từng cán bộ giáo viên  căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thu chi của các cấp các ngành nhà trường lập kế hoạch chi tiêu hàng năm xây dựng nên quy chế chi tiêu nội bộ  được thông qua trong hội nghị công chức hàng năm. [H1-1.6-04].

   Việc quản lí, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đúng mục đích quy định của bộ tài chính hiện hành, theo các công văn hướng dẫn. [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

        c) Hàng năm sau kết thúc năm học nhà trường báo cáo công khai công tác tài chính của đơn vị tại hội nghị tổng kế năm học, định kỳ hàng năm Phòng tài chính huyện thẩm định  duyệt quyết toán kinh phí chi ngân sách hàng năm. Căn cứ  vào thực tiễn được cấp tài sản hoặc được mua bán những hàng hoá được đánh giá là tài sản cố định đơn vị đều được vào sổ sách theo dõi tài sản cố định theo hạng mục. [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-09].

Mức 2:

    a) Trong công tác quản lí hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường, hiệu trưởng luôn luôn quán triệt chỉ đạo cho bộ phận kế toán, thủ quỹ và bộ phận cơ sở vật chất thường xuyên cập nhật và quản lí bằng ứng dụng công nghệ thông tin và lưu trữ ở hồ sơ của bộ phận kế toán. Bộ phận kế toán có trách nhiệm chuyển tải các loại công văn có liên quan đến tài chính đến các bộ phận có liên đới một cách kịp thời. Tạo ra nhiều thư mục rõ ràng để lưu trữ cho khoa học.[H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

        b) Nhà trường luôn quản lí về công tác hành chính, tài chính và tài sản một cách chặt chẽ. Thu- chi đúng theo công văn hướng dẫn, các chứng từ đầy đủ hợp lí theo đúng nguyên tắc tài chính hiện hành. Trong năm năm qua công tác quản lí tài chính của trường đã được các đoàn thanh tra, kiểm toán về kiểm tra đánh giá và kết luận là tốt, không thu chi sai quy định. [H1-1.6-07].

Mức 3:

**2. Điểm mạnh**

Trong năm qua công tác tài chính của nhà trường được đảm bảo thực hiện đúng các quy định về tài chính, không có đơn thư khiếu kiện liên quan đến công tác tài chính. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

 Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Việc huy động đa dạng các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

        Từ đầu năm học 2021-2022, nhà trường kết hợp với chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm ủng hộ chăm lo cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao kết quả giáo dục của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể (Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên dành cho cán bộ quản lý và giáo viên), cán bộ giáo viên và nhân viên luôn được tạo điều kiện thuận lợi nhất để tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

 b) Trên cơ sở xác định năng lực trình độ chuyên môn của giáo viên và nhân viên, Lãnh đạo nhà trường phân công giảng dạy phù hợp với năng lực cho giáo viên, phân công công việc cụ thể với từng nhân viên nhằm đảm bảo tính hiệu quả của công việc được giao. [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được phân công công việc phù hợp, được hưởng lương đẩy đủ hàng tháng, được sắp xếp thời gian nghỉ để nghiên cứu, được trả tiển dạy tăng giờ đúng quy định, được phát biểu, góp ý, đề xuất trong các cuộc họp, đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]. Đảm bảo về các quyền lợi cho cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên theo từng vị trí việc làm, động viên, khen thưởng khích lệ kịp thời đối với những đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. [H1-1.7-05].

Mức 2:

       Trong  năm học qua nhà trường đã thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.  Ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-07].

 Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.  ; [H1-1.7-09].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã làm tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên nhân viên. Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng,hợp lý đảm bảo các hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt các quyền lợi chính đáng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên ít đọc văn bản, ít nghiên cứu tài liệu nên việc tiếp cận các kiến thức, quy định mới chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên sẽ cụ thể và chi tiết hơn, đi sâu vào phát triển năng lực của từng giáo viên, phát huy năng lực tự học của giáo viên, kích thích giáo viên tích cực đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn của người giáo viê.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học, có kế hoạch phát triển giáo dục từng năm học và hồ sơ hoạt động giáo dục nhà trường đầy đủ , các báo cáo sơ kết, tổng kết đều có đánh giá công tác quản lý của nhà trường và thống kê chất lượng 2 mặt Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định. Hằng tháng, nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên. [H1-1.7-03].

b)  Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung của kế hoạch giáo dục, hàng tháng nhà trường có xây dựng kế hoạch trọng tâm, kế hoạch này được phổ biến đến các tổ chuyên môn và văn phòng vào đầu mỗi tháng. [H1-1.7-03]; [H1-1.8-01].

c) Hàng tháng nhà trường có rà soát và bổ sung những kế hoạch phát sinh hoặc điều chỉnh những kế hoạch có thay đổi cho hợp lí vào kế hoạch trọng tâm; Hàng tháng nhà trường đều họp giao ban toàn trường để đánh giá lại những hoạt động trong tháng, đồng thời tiếp thu những ý kiến của giáo viên để bổ sung vào kế hoạch hoạt động của tháng kế tiếp. [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

 Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã xây dựng cho năm học, học kì, tháng, tuần.

  Mỗi giáo viên đều có kế hoạch dạy học riêng theo nhiệm vụ được phân công được các tổ trưởng và Ban giám hiệu phê duyệt. Vì vậy, trong những  năm học qua nhà trường đều thực hiện tốt kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần theo đúng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT và của Phòng GD&ĐT Cư Jút. [H1-1.1-02].

 Hàng tháng, BGH nhà trường đã kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy của GV và học tập của học sinh. Việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của GV và học tập của HS được BGH tổng kết hàng năm. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo thực hiện, điều chỉnh chương trình, thực hiện giảm tải của cấp trên, các giáo viên đã thực hiện nghiêm túc đảm bảo được thời lượng, nội dung, phương pháp phù hợp đến từng đối tượng học sinh. [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch hoạt động giáo dục hàng năm được Phòng GD&ĐT ban hành từ đầu năm học nên kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường được xây dựng và triển khai đến từng tổ, từng giáo viên kịp thời, nhanh chóng;

Được lãnh đạo Phòng GD&ĐT quan tâm hỗ trợ kịp thời trong các hoạt động chuyên môn, từ đó giúp nhà trường có những giải pháp xây dựng hoạt động chuyên môn được hiệu quả

        Nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên có xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch theo quy định và thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các bộ phận thực hiện kế hoạch đề ra để đạt hiệu quả trong các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Một số hoạt động giáo dục trong kế hoạch chưa thực hiện đúng tiến độ, các tổ chuyên môn hoạt động chưa đều nên ảnh hưởng chung đến tiến độ của toàn trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch hoạt động giáo dục phải được xây dựng cụ thể, chi tiết hơn, có phân công nhiệm vụ và thời gian hoàn thành cho các tổ chuyên môn;

Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm từng giai đoạn của hoạt động từ đó đề ra giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành mục tiêu giáo dục trong từng năm học

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Ngay từ đầu năm học nhà trường tiến hành xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, Quy chế dân chủ trường học, các nội quy, quy định thực hiện trong năm học. Trong tổ chức hội nghị công chức, viên chức: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

     b) Nhà trường có Ban thanh tra nhân dân; [Ban thanh tra nhân dân] ; cơ bản đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, Trong 5 năm liên tục nhà trừng không có hiện tượng khiếu nại, tố cáo vượt cấp. [H1-1.9-05].

c) Hàng năm nhà trường đánh giá, báo cáo cấp trên về việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động giáo dục. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt chế độ báo cáo định kì và đột suất theo quy định. Chi bộ báo cáo đầy đủ và kịp thời với Đảng uỷ xã về việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng trong trường học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện báo cáo thường xuyên với Hiệu trưởng về tình hình hoạt động của tổ. Cuối mỗi kì, cuối mỗi năm học nhà trường rà soát, đánh giá, các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua và báo cáo đầy đủ với các cơ quan chức năng: Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, công đoàn. Báo cáo công khai tài chính nhà trường. Báo cáo công tác an ninh an toàn trường học; hoạt động y tế học đường.[H1-1.9-02]; [H1-1.9-04].

Mức 2:

      Các biện pháp và cơ chế đã được thể hiện rõ trong  *Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường [H1-1.9-02].*  Ban thanh tra nhân dân có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo một cách công khai, minh bạch và hiệu quả. Báo cáo việc thực hiện về BCH công đoàn và hiệu trưởng [H1-1.9-05].

**2. Điểm mạnh**

Quy chế dân chủ được nhà trường thực hiện đầy đủ, được tập thể đồng tình ủng hộ;

Trường luôn thực hiện chế đô  báo cáo định kỳ, đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

Quy chế được công khai rộng rãi, được niêm yết tại trường

**3. Điểm yếu**

Việc góp ý của tập thể để hoàn thiện quy chế còn ít, phần nhiều phụ thuộc vào Hiệu trưởng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng có giải pháp hoặc gợi ý cho giáo viên góp ý xây dựng quy chế, từ đó phát huy tính dân chủ trong nhà trường, đồng thời công việc của Hiệu trưởng được nhẹ nhàng hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo:

    +) An ninh trật tự, chống bạo lực học đường; [H1-1.10-01] ;

    +)An toàn phòng, chống cháy, nổ; [H1-1.10-02]

    +) An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; [H1-1.10-05]

   +) Phòng, chống dịch bệnh; [H1-1.10-03]

b) Đường dây nóng của nhà trường được thiết lập bằng hình thức niêm yết và công bố rộng rãi số điện thoại di động của Hiệu trưởng cho phụ huynh và học sinh biết. Nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, thực hiện rà soát các hạng mục công trình, khuôn viên đảm bảo các hoạt động của giáo viên và học sinh diễn ra an toà; [H1-1.10-07] ;

  Các số điện thoại đường dây nóng  24/24. bảo vệ: 0973 470 587; Hiệu trưởng: 0368 981 975 ; Tổng phụ trách đội: 0942 813 636; Để đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên, nhà trường.

      c)Trong nhà trường, không có hiện tượng  phân biệt, kì thị, không có hành vi vi phạm về bạo lực học đường, không có vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Mọi học sinh đều được hưởng quyền lợi bình đẳng như nhau khi đến trường, đều được học tập, vui chơi giải trí, may đồng phục và được đối xử công bằng, ân cần thể hiện trong báo cáo tổng kết. Nhà trường không có hiện tượng gây mất đoàn kết nội bộ, mọi thành viên trong nhà trường đều giúp đỡ nhau nhiệt tình trong công tác. Hiệu trưởng gần gũi, hòa đồng với mọi người. Học sinh trong trường được quan tâm giáo dục về đạo đức, được học nội quy hàng năm nên không xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học, BGH, lãnh đạo các tổ chức trong nhà trường đều tổng kết và đánh giá việc thực hiện các quy định. [H1-1.1-07]

Mức 2:

      a) Để thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự cho cán bộ giáo viên và học sinh, nhà trường đã  kết hợp cùng với  tổ an ninh trên địa bàn các khu, xã Đăk Drông xây dựng phương án; [H1-1.10-01] ; Thành lập  ban chỉ đạo phòng chống cháy nổ; [H1-1.10-02];   Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch và phương án hoạt động cụ thể về đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhà trường đã tổ chức cho toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên học tham gia các buổi tuyên truyền; [H1-1.10-06] ;

b) Nhằm đảm bảo công tác an ninh, an toàn, tạo môi trường học tập tốt cho học sinh, giáo viên, Nhà trường xây dựng quy chế phối hợp với Công an xã nhằm thu thập các thông tin vi phạm của học sinh. Thông qua đường dây nóng được thiết lập, nhà trường đã kịp thời ngăn chặn và xử lý kịp thời những biểu hiệncó liên qua đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có giải pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả ngăn chặn kịp thời đối với những học sinh hoặc người dân có các biểu hiện, hành vi liên quan đến bạo lực học đường trong trường. Nhà trường thường xuyên kiểm tra thu thập, đánh giá  và xử lí kịp thời đối với những học sinh gây gố làm mất đoàn kết trong trường, nhằm giáo dục và ngăn chặn kịp thời không để dẫn đến bạo lực học đường.

**2. Điểm mạnh**

Nhiều năm qua, nhà trường đã có nhiều biện pháp đảm bảo tình hình an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường.

    Liên hệ với các tổ chức và chuyên gia tập huấn trực tiếp cho các em như: phòng cháy chữa cháy; phòng, chống xâm hại tình dục, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Do thiếu sân bãi và nhà thi đấu thể dục vì vậy gây ảnh hưởng đến an toàn của học sinh trong giờ học thể dục

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với Phòng GD&ĐT và lãnh đạo địa phương xây dựng nhà luyện tập thể dục thể thao cho học sinh, giúp học sinh đảm bảo sức khỏe trong các giờ học thể dục;

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường, tổ chức các chuyên đề, ngoại khóa giáo dục giới tính cho học sinh, giáo dục đạo đức cho học sinh không để xảy ra các hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

    Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức Đảng, Công đoàn,  Đội thiếu niên, các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học. Lớp học và số học sinh trong một lớp đảm bảo theo quy định. Có chiến lược phát triển nhà trường cụ thể; mọi chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, văn bản, kế hoạch chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục được triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ đến đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên. Việc quản lý hành chính, tài sản của trường đúng theo nguyên tắc. Thực hiện đầy đủ các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, địa phương. Tình hình an ninh trật tự trong trường được đảm bảo. Học sinh, cán bộ công nhân viên chức được an toàn trong quá trình dạy và học.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm mạnh đã đạt được đó, thì vẫn còn một số điểm yếu như sau: Kinh phí hoạt động của một số tổ chức như Công đoàn, Đội TNTPHCM còn hạn hẹp nên việc tổ chức cũng như khen thưởng trong các phong trào chưa tương xứng; Một số tổ chuyên môn ghép dẫn tới khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn, thảo luận các chuyên đề. Trưởng các bộ phận, tổ trưởng chuyên môn còn kiêm nhiệm nhiều công việc, nên hiệu quả công việc còn thấp.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 7/10 (2/5) tiêu chí chiếm 70 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường đã luôn chú trọng xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên của trường từ đó đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đều đạt chuẩn  trình độ đạt chuẩn, đa số giáo viên có chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, cơ cấu giáo viên đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định của BGD&ĐT. Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được tập huấn chuyên môn đầy đủ, đặc biệt là chương trình sách giáo khoa mới qua tập huấn trực tiếp, trực tuyến qua các modun của chương trình giáo dục 2018.

Trong 5 năm gần đây trường không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có đơn thư tố cáo.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt  chuẩn về văn bằng chuyên môn, đã được bồi dưỡng qua lớp quản lí  giáo dục THCS, Trung cấp lí luận Chính trị, Tin học, Ngoại ngữ, các lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng, kiểm định chất lượng Giáo dục. [H2-2.1-06] , [H2-2.1-07]

b)Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng thcs. [H1-1.4-11] [H1-1.3-05] [H2-2.1-02]

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều  được học tập, bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định. [H2-2.1-05] [H2-2.1-06]

Mức 2:

-Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có  05 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02]

b.  Hiệu trưởng,hiệu phó Làm việc có kế hoạch rõ ràng ,cụ thể , luôn được giáo viên và nhân viên trong trường tin tưởng ,tín nhiệm. [H2-2.1-02]

Mức 3:

        Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02]

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ trên chuẩn đảm bảo theo quy theo quy định theo vị trí việc làm. Hằng năm được các cấp có thẩm quyền đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng đạt  tốt trở lên.. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng  đã hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị.

**3. Điểm yếu**

-Việc vận dụng các kiến thức qua các lớp tập huấn vào công tác quản lý của nhà trường đôi lúc hiệu quả còn thấp

- Việc sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường, có kế hoạch để giáo viên được  học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin,việc sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp trong trong quản lý.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường THCS Hoàng Văn Thụ  có 34 giáo viên với tỷ lệ giáo viên trên lớp là 2.42 GV/lớp ,tất cả  giáo viên được phân công đúng chuyên môn ;  [H2-2.2-04] ; [H2-2.2-06]  ;

b) Đội ngũ 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn,theo quy định tại điều 33 điều lệ trường trung học  [H2-2.2-04] ;

    c) Trường THCS Hoàng Văn Thụ có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên trở lên  [H2-2.2-04] ;

Mức 2:

    a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá , tỉ lệ giáo viên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định theo lộ trình. [H2-2.2-04]  ;

 b) Trong 5 năm gần đây số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên đạt 100%  [H1-1.7-05]    ;  và có nhiều  giáo viên có sáng kiến được hội đồng sáng kiến cấp huyện, cấp tỉnh thẩm định [H2-2.2-02] ; [H2-2.2-03].

c)- Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo [H2-2.2-08]  ;  kế hoạch hướng nghiệp định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS ; [H2-2.2-07]  ;  Từ đó tổ bộ môn đều phải xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm riêng cho hoạt động chuyên môn tổ mình. GV có hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học và có sản phẩm tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện, cấp tỉnh. [Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp thẩm quyền công nhận]

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó  90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt . [H1-1.7-05].

b) - Hằng năm nhà trường đều có giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học cấp trên công nhận [H2-2.2-05]  ;  [H2-2.2-02] ;  [H2-2.2-03]  ;

**2. Điểm mạnh**

Trong năm năm qua tổng số giáo viên dạy lớp đủ số lượng, cơ cấu, đạt yêu cầu theo quy định về chất lượng. Trình độ  chuẩn 100% theo quy định, đánh giá chuẩn nghề nghiệp 100% từ khá trở lên.

**3. Điểm yếu**

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh đôi lúc chưa được thực hiện thường xuyên; kết quả hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS chưa cao

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

        Nhà trường duy trì đủ về số lượng. Khuyến khích giáo viên tiếp tục nghiên cứu khoa học để có báo cáo kết quả nghiên cứu lên các cấp và đạt kết quả cao;

Năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên cụ thể, trong đó tập trung bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Giao cho Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn triển khai, thực hiện và đánh giá hoạt động này vào dịp sơ kết, tổng kết cuối năm học. Coi đây là tiêu chí đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 a) Nhà trường có 4 nhân viên, hai giáo viên kiêm nhiệm.   [H2-2.3-02].

   b) Các nhân viên trong tổ văn phòng được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn đã đào tạo và điều kiên thực tế của nhà trường. [H2-2.3-02] ;   ;

c) Dưới sự giám sát, quản lý của ban giám hiệu và sự điều hành của tổ trưởng, Các nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, đúng chuyên môn đã đào tạo và điều kiện thực tế của nhà trường phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và công việc được giao [H2-2.3-01]  ; [H1-1.2-02] ;

Mức 2:

a)Các nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm được phân công phù hợp, hợp lí theo năng lực. 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên thư viện, 1 nhân viên y tế, 1 nhân viên bảo vệ, 1 giáo viên kiêm nhiệm văn thư, 1 giáo viên kiêm nhiệm thiết bị .  .

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên nào bị kĩ luật, kiểm điểm, bên cạnh đó nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01]; [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Các thành viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm  .

b)  Hằng năm, nhân viên trong nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công ;

**2. Điểm mạnh**

Trường đã bố trí đủ  nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm theo vị trí việc làm để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ. Đa số nhân viên đều có trình độ chuẩn làm tốt nhiệm vụ được giao.

        Nhân viên hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công việc, có kinh nghiệm, phối hợp tốt giữa các bộ phận để đảm bảo tiến trình và kế hoạch toàn trường.

**3. Điểm yếu**

Trường còn thiếu 01 nhân viên văn thư, 01 thiết bị thí nghiệm, phải phân công giáo viên kiêm nhiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tham mưu tuyển dụng nhân viên cho hai vị trí còn thiếu. Tiếp tục đảm bảo chế độ chính sách cho nhân viên theo quy định và phát huy việc đội ngũ nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

 Hằng năm tạo điều kiện để nhân viên được bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có 100% học sinh đúng  về độ tuổi theo quy định từ 11 cho đến 15 tuổi [H1-1.5-03].

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định đúng với điều lệ học sinh trung học cơ sở [H1-1.5-04].

c) Được đảm bảo các quyền lợi về học tập giáo dục theo quy định thông tư  [H2-2.4-01].

Mức 2:

 Đối với học sinh vi phạm kịp thời phát hiện giáo dục; Được đối xử bình đẳng, tôn trọng đưa ra các giải pháp tích cực uốn nắn để khắc phục . [H1-1.5-04].

Mức 3:

  Vào cuối học kỳ I hoặc tổng kết năm học hằng năm, những học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường đều được nhà trường, địa phương và cấp trên khen thưởng.[H2-2.4-01]

**2. Điểm mạnh**

Học sinh nhà trường được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triểnnăng khiếu; thực hiện các nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường trung học và

Học sinh trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Đa số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức.

Vẫn còn số ít học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giáo viên tăng cường tích cực tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua cáctiết dạy. Để cải thiện một số điểm yếu của học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch kếthợp chương trình giáo dục kỹ năng sống của Bộ Giáo dục và Đào tạo với chương trìnhgiáo dục kỹ năng mềm mà giáo viên của trường tự học, tự nghiên cứu và xây dựngthành chuyên đề giáo dục học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

     Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn đảm bảo theo quy theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng  đã hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị.

     Số giáo viên dạy lớp đủ số lượng, cơ cấu, đạt yêu cầu theo quy định về chất lượng. Trình độ chuẩn 100% theo quy định, đánh giá chuẩn nghề nghiệp 100% từ khá trở lên.

    Nhà trường chưa có đủ số nhân viên chuyên trách theo quy định như, nhân viên văn thư và thiết bị  là kiêm nhiệm, chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ. Còn số ít học sinh có biểu hiện cá biệt về đạo đức, tác phong; ý thức thái độ học tập chưa nghiêm túc, chậm khắc phục

Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, thực hiện theo điều lệ nhà trường

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
* Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
* Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
* Đạt Mức 3: 2/4 (2/4) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

***Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.***

***Mở đầu:***

      Trường THCS Hoàng Văn Thụ nằm trên địa bàn xã ĐăkDrông, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là hai điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động dạy và học. Chính vì vậy UBND tỉnh DakNông, sở Giáo dục và đào tạo, UBND huyện Cư Jút, Phòng Giáo dục và Đào tạo luôn quan tâm đầu tư, giúp đỡ và chỉ đạo nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định và huy động có hiệu quả các nguồn kinh phí hợp pháp để xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị tạo điều kiện tốt nhất để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

       Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, yên tĩnh. Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục tương đối đầy đủ. Có cây xanh bóng mát, bồn hoa cây cảnh đảm bảo yêu cầu về trường Xanh - Sạch - Đẹp, thoáng mát. Có diện tích sân chơi, bãi tập khá rộng rãi, có đầy đủ các phòng học cho học sinh, bảng, bàn, ghế học sinh đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD-ĐT. Các phòng chức năng, phòng làm việc được trang bị đủ các thiết bị phục vụ giảng dạy và làm việc.  Nhà trường có đủ trang thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định. Có các phòng học bộ môn: tin học, vật lý, sinh học, hoá học, phòng treo tranh ảnh. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của trường THCS Hoàng Văn Thụ đảm bảo đủ và có chất lượng tốt, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

     a)Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức  các hoạt động giáo dục[H3-3.1-01], [H3-3.1-02]

    b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh, được xây dựng kiên cố

     Trường có cổng trường cao 6m, rộng 8m, có một cổng chính rộng 6,0m, có 1 cổng phụ mỗi cổng rộng 1,5m, cánh cổng làm bằng sắt, có 4 trụ cổng đổ bê tông kiên cố, đảm bảo an ninh an toàn trường học. Biển trường có kích thước 60x500cm nền xanh chữ trắng bên trên biển ghi hai dòng chữ: *Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút- Phòng giáo dục và đào tạo*, chính giữa ghi dòng chữ: *Trường THCS Hoàng Văn thụ*, phía dưới biển ghi địa chỉ và số điện thoại của trường, biển trường được trình bày theo đúng quy định của Điều lệ trường THCS. Trường được bao quanh bởi tường bao tường bao được xây bằng gạch chỉ và gạch bê tông tường rộng, mặt phía trước là hàng rào sắt[H3-3.1-01]

-Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

-Sân chơi có diện tích 1500m2 chiếm tỷ lệ trên 25% tổng diện tích, đảm bảo tiêu chuẩn quy định của Bộ giáo dục, sân trường được lát bê tông, có nhiều cây xanh, nhiều bồn hoa, cây cảnh được xây theo hàng lối tạo khuôn viên đẹp và đảm bảo vệ sinh cho học sinh[H3-3.1-01]

Mức 2:

      Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.Trường có diện tích sân chơi 1500m2 chiếm tỷ lệ trên 25% tổng diện tích, đảm bảo tiêu chuẩn quy định của Bộ giáo dục, sân trường được lát gạch, có nhiều cây xanh, nhiều bồn hoa, cây cảnh được xây theo hàng lối tạo khuôn viên đẹp và đảm bảo vệ sinh cho học sinh vui chơi.[H3-3.1-01] [H3-3.1-02]

Mức 3:

      Nhà trường có diện tích 5380m2 đạt trên 10m2/học sinh theo quy định. Hiện tại năm học 2020 - 2021 với tổng số học sinh là 479 em, đã đảm bảo đủ diện tích theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập đủ cho các hoạt động của học sinh[H3-3.1-01] [H3-3.1-02]

**2. Điểm mạnh**

       Khuôn viên trường có sân chơi bãi tập đầy đủ, có nhiều cây cảnh, bóng mát đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp, an toàn, thân thiện cho giáo viên và học sinh.

**3. Điểm yếu**

      Trường nằm trong khu vực khó khăn diện tích đủ tiêu chuẩn, nhưng chưa có sân chơi bãi tập riêng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Có kế hoạch mua sắm đầy đủ dụng cụ  TDTT trong những năm học tới.

    Nhà trường tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương và cấp trên đầu tư mở rộng sân chơi bãi tập.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh.

- Có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát.

 - Đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.[Bảng thống kê số lượng phòng học hòng học các năm.Các hình ảnh về khối phòng học. [H3-3.2-02].

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo  [H3-3.2-02].

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống, 01 phòng thiết bị, 01 phòng phụ đạo, 01 phòng thực hành tin học, 01 phòng ytế . [H3-3.2-02].

Mức 2:

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

  Các  phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định.[H3-3.2-01] [H3-3.2-02]

a) Nhà trường đã trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học, mỗi phòng học đều có trang bị bàn ghế, bảng, quạt, rèm màn.[H3-3.2-01] [H3-3.2-02]

Mức 3:

    Các  phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định.[H3-3.2-01] [H3-3.2-02]

**2. Điểm mạnh**

        Nhà trường mới được xây dựng 10 phòng học mới kiên cố; cải tạo mới lại 06 phòng thành phòng đa chức năng sạch sẽ, khang trang, mỗi phòng học được trang bị 4 bóng đèn, 3 cái quạt, sân chơi sạch sẽ, có bồn hoa, cây cảnh tươi tốt, đep. Khu nhà vệ sinh giáo viên, học sinh được xây dựng sạch sẽ, đảm bảo cho vệ sinh của giáo viên và học sinh.

**3. Điểm yếu**

       Chưa có phòng đa năng, trang thiết bị dạy học còn thiếu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

      Tích cực tham mưu với UBND Huyện, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện, chủ động tìm nguồn kinh phí để tăng cường sửa chữa, và xây dựng thêm phòng tập đa chức năng, trang bị thiết bị dạy và học để nâng cao chất lượng dạy học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Có phòng 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đội, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưỏng  đáp ứng các yêu cầu theo quy định[H3-3.3-01]

b)Có 03 khu nhà để xe cho học sinh với diện tích 150m2  đủ chỗ cho gần 500 học sinh để xe. Khu nhà xe của GV và HS được bố trí thuận tiện cho việc để xe của GV và HS và đảm bảo theo đúng quy định tại theo thông tư 32/2020 ban hành ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo.[H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]

c) Hằng năm nhà trường định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.[Bảng thống kê số lượng các phòng hành chính.[H3-3.3-02].

Mức 2:

     Khối hành chính - quản trị theo quy định; đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh .

    Có phòng nghỉ cho giáo viên theo quy định.

    Phòng y tế có đầy đủ tủ thuốc, giường bệnh và các dụng cụ y tế theo quy định.[H3-3.3-02]

Mức 3:

    Nhà trường có 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hội đồng , 01 phòng kế toán và văn thư, 01 phòng tổng phụ trách đội, các đ ược sắp xếp hợp lý khoa học,  được trang bị máy tính kết nối mạng để làm việc theo quy định, đáp ứng các hoạt động của nhà trưòng. [H3-3.3-02] .

**2. Điểm mạnh**

    Nhà trường có 06 phòng phục vụ khối phòng hành chính có đầy đủ bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, máy tính kết nối mạng, máy in đảm bảo theo quy định.

**3. Điểm yếu**

     Hệ thống tủ lưu trữ hồ sơ còn thiếu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

       Đề xuất mua sắm tủ lưu trữ hồ sơ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 a) Nhà trường có 02 nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS được bố trí ở nơi thuận tiện và đảm bảo vệ sinh môi trường. Khu nhà vệ sinh cho học sinh được bố trí riêng biệt và chia thành hai bên dành cho học sinh nam và học sinh nữ, có tường ngăn cách, mỗi bên đều có 01 bồn rửa tay, hệ thống vòi nước hoạt động tốt và 2 hố vệ sinh tự hoại.

   - Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.[Kết quả kiểm tra của cơ quan y tế về nước sạch, vệ sinh môi trường.] ,[Nội quy sử dụng nhà vệ sinh.][H3-3.4-01] ;[H3-3.4-03] ;[H3-3.4-04].

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Nhà trường có nguồn nước sạch, đảm bảo vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước của nhà trường đảm bảo vệ sinh và nhu cầu thoát nước mỗi khi trời mưa và được thoát ra mương nước của địa phương. [H3-3.4-01].

c)Nhà trường bố trí các thùng đựng rác thải quanh trường để tiện gom rác thải. Xây hố rác để không cho rác tràn ra ngoài, đảm bảo vệ sinh môi trường. [H3-3.4-02].

Mức 2:

a) Nhà trường vừa cải tạo, xây dựng mới các phòng vệ sinh sạch sẽ. Nhà vệ sinh được bố trí nơi thoáng mát, có ánh nắng, đảm bảo thuận tiện và phù hợp với cảnh quan theo quy định.[H3-3.4-01] [H3-3.4-02] [H3-3.4-03] [H3-3.4-04]

b)Nhà trường có hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: Sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt.

 -  Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

- Trường  có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà vệ sinh.

 - Có thùng đựng và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế;

- Rác thải do công ty môi trường Quyết Thắng thu gom và xử lí theo đúng quy định[H3-3.4-01] [H3-3.4-02] .

**2. Điểm mạnh**

      Được sự quan tâm của chính quyền địa phương đã xây dựng các công trình vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh theo quy định của ngành. Rác thải được thu gom tập trung cho công ty môi trường Quyết Thắng xử lý theo quy định.

**3. Điểm yếu**

       Do diện tích trường còn khá hẹp nên khu vực nhà vệ sinh còn khá gần các phòng học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

    Trong thời gian tới nhà trường sẽ tham mưu với chính quyền địa phương mở rộng diện tích để đưa các công trình vệ sinh xa các phòng học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Nhà trường trang bị  các thiết bị dạy học đáp ứng tối thiểu hoạt động dạy và học theo qui định của Bộ GD&ĐT. [Bảng thống kê thiết bị hàng năm, Kế hoạch , báo cáo hoạt động của thiết bị].

     Các môn học kiểm kê, sửa chữa thiết bị hư hỏng, tự làm thiết bị dạy học.[H3-3.5-01]

  b) Có  đủ các loại trang thiết bị phục vụ cho các môn học.

     Mỗi tổ, bộ môn thực hiện kiểm kê, đề xuất mua sắm bổ sung thiết bị dạy học.[H3-3.5-02] [H3-3.5-03]

c)Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, các thiết bị dạy học được vệ sinh thường xuyên, được bảo quản, sắp xếp gọn gàng khoa học, có đánh mã cho từng thiết bị để dễ thấy, dễ lấy, tiện sử dụng.[H3-3.5-02]

Mức 2:

a)  Trường có 20 máy tính để bàn,trong đó có 15 máy tại phòng tin hoc dùng giảng dạy tin học của học sinh, 05 máy ở các phòng làm việc của các bộ phận.Tất cả các máy đều được kết nối In-tơ-net tốc độ cao theo hợp đồng cấp mạng  cho các nhà trường của tập đoàn viễn thông quân đội Viettel.[H3-3.5-07]

b)Ngoài bộ thiết bị tối thiểu, nhà trường còn có thêm các TBDH khác theo qui định, đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của GV và HS.[H3-3.5-01] [H3-3.5-02]

c) Hằng năm, tổ chuyên môn kết hợp bộ phận thiết bị tham mưu với nhà trường mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học mới thay thế cho các thiết bị bị tiêu hao, hư hỏng không thể sữa chữa và mua bổ sung các thiết bị, đồ dùng còn thiếu. Ngoài ra bổ sung thêm thiết bị dạy học do giáo viên tự làm để phục vụ công tác giảng dạy.[H3-3.5-02] [H3-3.5-04]

Mức 3:

**2. Điểm mạnh**

- Nhà trường xây dựng cải tạo phòng thiết bị mới đảm bảo yêu cầu dạy và học.

- Thiết bị dạy học khá đầy đủ cho các môn học.

- Đồ dùng dạy học được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng thuận tiện cho giáo viên và học sinh.

**3. Điểm yếu**

    Một số thiết bị, đồ dùng dạy học, đã cũ không đảm bảo chất lượng dạy học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

  Tham mưu với cấp trên để để mua sắm thêm thiết bị mới.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.[H3-3.6-02].

   b)  Nhà trường được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu, cùng với các thiết bị hiện có của nhà trường phục vụ giảng dạy, Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV và học tập của HS. [H3-3.6-04]

c) Hằng năm nhà trường tổ chức kiểm kê thư viện để bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.[H3-3.6-03]

Mức 2:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.[H3-3.6-02]

   b)  Nhà trường được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu, cùng với các thiết bị hiện có của nhà trường phục vụ giảng dạy, Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV và học tập của HS.[H3-3.6-04]

c) Hằng năm nhà trường tổ chức kiểm kê thư viện để bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.[H3-3.6-03]

Mức 3:

 -Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).

- Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.[Bảng thống kê thư viện hàng năm.] ,[Hồ sơ kiểm tra thiết bị thư viện ] ,[Các hình ảnh về thư viện] ,[Học sinh học tập qua in - tơ - net]

**2. Điểm mạnh**

     Thư viện nhà trường khang trang sạch sẽ, được trang bị đầy đủ các điều kiện cần thiết đạt chuẩn thư vien theo Quyết định số 01/BGD&Đ, có phòng đọc riêng cho giáo viên và học sinh, hàng năm đều có bổ sung sách tham khảo cho giáo viên và học sinh.  Có  máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động học tập và nghiên cứu.

**3. Điểm yếu**

       Hoạt động đọc sách của học sinh chưa thực sự thành nền nếp. Công tác quản lý, theo dõi còn nặng tính thủ công việc đăng tải trên trang Webside của CBGV và học sinh chưa nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

      Năm học 2021 – 2022 và  những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo  để bổ sung Một số đầu sách đã cũ, giá để sách chưa đồng bộ.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

 Nhà trường có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập theo quy định trong Điều lệ trường THCS. Trường có khuôn viên sạch đẹp, được bố trí hợp lí, có đủ tường bao, cổng trường, biển tên trường, có các khu nhà hiệu bộ, khu phòng học, phòng học chức năng và các phòng phục vụ khác được bố trí khoa học hợp lý, có nhà vệ sinh dành cho giáo viên và học sinh kiên cố, đảm bảo vệ sinh luôn thân thiện môi trường; có nhà xe cho cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh đảm bảo an toàn, theo đúng quy định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, có đủ phòng học, phòng bộ môn có hệ thống bảng, bàn ghế, cửa sổ, cửa chính đảm bảo quy đinh, thư viện nhà trường đạt chuẩn. Các phòng thiết bị đồ dùng được bố trí gọn gàng, ngăn nắp, được sử dụng thường xuyên và hiệu quả. Trường có trang Web riêng, tất cả các máy tính đều được nối mạng internet nên hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường hoạt động tốt, đáp ứng được yêu cầu dạy, học của giáo viên và học sinh. Hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường với nguồn tư liệu phong phú, hoạt động hiệu quả.

- Do diện tích trường còn khá hẹp so với một số trường khác nên khu vực nhà vệ sinh còn khá gần các phòng học

 - Một số thiết bị, hóa chất đã dùng lâu năm chưa đảm bảo chất lượng, độ chính xác khi thực hành thí nghiệm.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 4/6 (3/5) tiêu chí chiếm 66.7 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường luôn chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường. Vận động các tổ chức cá nhân tham gia đóng góp tiền, hiện vật để tăng cường CSVC, hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng HS giỏi, HS tiên tiến của trường hàng năm. Thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hữu hiệu là một trong những nhiệm vụ hết sức cần thiết của nhà trường.  Đó là một trong những giải pháp không chỉ giúp nhà trường thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục mà còn là cơ sở để nhà trường gắn việc hoạt động dạy học với các hoạt động thực tiễn trong đời sống xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh. Với nhận thức đó, nhà trường đã chú trọng việc xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường tiến hành họp phụ huynh học sinh, bầu ra ban đại diện  CMHS  các lớp gồm có: 1trưởng ban, 1 phó trưởng ban và 1 uỷ viên. Tổ chức hội nghị ban đại diện CMHS của các lớp cùng nhà trường  bầu ra  ban đại diện CMHS toàn trường gồm 3 thành viên: 1 trưởng ban, 1 phó trưởng ban, 1 uỷ viên kiêm thư ký***.*** Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức các hoạt động của hội theo điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo***. [H4-4.1-06]  [H4-4.1-01]  [H4-4.1-03]  [H1-1.1-03]  [H1-1.1-07]***

b) Hàng năm,Ban đại diện CMHS của trường phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng tháng, từng năm. [H4-4.1-02] ; [H4-4.1-03] .

c) Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Mỗi năm học Ban đại diện CMHS các lớp thực hiện ít nhất 3 phiên họp thường kỳ vào đầu năm học, kết thúc học kì I và kết thúc năm học, các phiên họp đều có khoảng 95% CMHS tham gia và nhất trí cao với kế hoạch năm học của nhà trường.  [H4-4.1-03] ; [H4-4.1-04]  Tuy nhiên, vẫn có thành viên trong Ban đại diện CMHS chưa thật sự phát huy hết chức năng, nhiệm vụ. [H4-4.1-03]

Mức 2:

Trong quá trình hoạt động, Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS thông qua việc lồng ghép vào các cuộc họp ở thôn bản; Cùng nhà trường tham gia huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. [H4-4.1-03]  ; [H1-1.1-02]

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-02]

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện CMHS các lớp, trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

Việc  huy động đóng góp về kinh phí, để tu bổ cơ sở vật chất hàng năm của nhà trường luôn được sự đồng tình ủng hộ từ cha mẹ học sinh. Cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Ban đại diện CMHS hoạt động chưa đồng bộ, công việc chủ yếu tập trung vào một số người  quy chế hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh chưa chi tiết. Một số thành viên ban đại diện CMHS của lớp chưa thực sự nhiệt tình trong các hoạt động của lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.

 Trong Năm học 2020 - 2021  và những năm tiếp theo nhà trường và Ban đại diện CMHS trường cần xây dựng Nghị quyết cụ thể về việc Ban đại diện CMHS của trường, lớp đến dự các tiết sinh hoạt lớp vào tuần cuối tháng của tất cả các lớp một cách đều đặn, hiệu quả. Đồng thời nhà trường xây dựng và thực hiện Quy định khen thưởng đối với các Ban đại diện CMHS lớp, CMHS đã có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường sẽ định hướng cho việc bầu chọn những phụ huynh có năng lực, nhiệt tình và có điều kiện về thời gian vào Ban đại diện CMHS để phát huy vai trò hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh, nhất là giữa giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh học sinh trong việc phối hợp công tác quản lý và giáo dục học sinh.

 Xây dựng quy chế hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh cần rõ ràng.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xã  Đăk D’Rông để  thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với một số nội dung như: Tham mưu về công tác tuyển sinh, tuyên truyền vận động xã hội hoá giáo dục đầu tư cơ sở vật chất và một số chính sách nhằm nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường ***[H4-4.2-01]  ; [H4-4.2-02]  [H1-1.1-03]***

b) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể  như:  Liên đội, Công đoàn,…xây dựng kế hoạch, tổ chức các hình thức tuyên  truyền với cộng đồng như: Truyền thông trực tiếp thông qua các buổi họp thôn, thông qua Trung tâm học tập cộng đồng xã, nhằm  nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường .[H4-4.2-02]

c) Trong những năm qua, nhà trường đã phát huy nội lực huy động các nguồn lực như: Sự đóng góp của phụ huynh học sinh đóng góp công lao động, kinh phí giúp đỡ nhà trường đầu tư cơ sở vật chất như: làm nhà để xe, xây tường rào, làm sân chơi cho học sinh. Tu sửa thiết bị dạy học như máy vi tính cho  học  sinh. Khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác. Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn ***[H4-4.2-02]***

Mức 2:

a) Nhằm thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, hằng năm Ban giám hiệu nhà trường trực tiếp tham mưu với cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược như: công tác xây dụng trường chuẩn quốc gia, công tác duy trì phổ cập giáo dục. Từ đó Đảng uỷ đưa vào nghị quyết, chỉ đạo các ban nghành, đoàn thể cùng thực hiện ***. [H4-4.2-01]***

b) Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Vào dịp nghỉ hè nhà trường đã tổ chức lễ bàn giao học sinh trong hè với tổ chức Đoàn thanh niên xã. Tổ chức cho học sinh kí cam kết không vi phạm luật giao thông, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ chất cháy nổ tại gia đình, địa phương***. [H4-4.2-02]*** .

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Tham mưu về công tác tuyển sinh, tuyên truyền vận động xã hội hoá giáo dục đầu tư cơ sở vật chất và một số chính sách nhằm nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường ***[H4-4.2-01]***

 Hằng năm, nhà trường đã phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể  xây dựng kế hoạch, tổ chức các hình thức tuyên  truyền với cộng đồng như: Truyền thông trực tiếp thông qua các buổi họp thôn, thông qua Trung tâm học tập cộng đồng xã, nhằm  nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-02]

Trong những năm qua,Nhà trường đã phát huy nội lực huy động các nguồn lực như: Sự đóng góp của phụ huynh học sinh đóng góp công lao động, kinh phí giúp đỡ nhà trường đầu tư cơ sở vật chất như: làm nhà để xe, xây tường rào, làm sân chơi cho học sinh. Tu sửa thiết bị dạy học như máy vi tính cho  học  sinh. Khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác. Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-02]

**2. Điểm mạnh**

         Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với đảng uỷ, chính quyền địa phương trong việc huy động học sinh ra lớp. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức cá nhân và cộng đồng, huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường đóng trên địa bàn xã khó khăn có mặt bằng kinh tế thấp, phần lớn phụ huynh học sinh có việc làm không ổn định, ít doanh nghiệp lớn nên sự ủng hộ của cá nhân và doanh nghiệp còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2021 - 2022  và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và cấp ủy Đảng, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng và duy trì số lượng học sinh.

Ban giám hiệu tiếp tục chỉ đạo cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn tích cực, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Ban đại diện hội cha mẹ học sinh của nhà trường đã hoạt động theo đúng quy định trong Điều lệ do BGD&ĐT ban hành. Lãnh đạo nhà trường, hội đồng sư phạm nhà trường luôn tạo mọi kiều kiện thuận lợi cho Hội cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm của mình; làm tốt công tác phối hợp. Duy trì các cuộc họp với Ban đại diện CMHS để kết hợp giáo dục học sinh và huy động xã hội hóa giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Công tác phối hợp giữa các đoàn thể với nhà trường được lãnh đạo nhà trường quan tâm. Lãnh đạo và Hội đồng sư phạm nhà trường đã tích cực tư vấn, tuyên truyền, kêu gọi sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn ủng hộ về vật chất, tinh thần cho nhà trường. Hàng năm nhà trường vận động  để hỗ trợ cho các em học sinh nghèo, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến cuối năm học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Nhà trường có kế hoạch phối hợp cụ thể, có biện pháp quản lí chặt chẽ, có hồ sơ quản lí hợp lệ đối với các nguồn kinh phí ủng hộ cho nhà trường. Trong những năm học qua nhà trường luôn quan tâm chú ý đến việc giáo dục học sinh biết phát huy truyền thống của nhà trường nên kết quả các phong trào thi đua của trường luôn được duy trì.

 Việc phối hợp với đoàn thể địa phương tổ chức các hoạt động ngoại khóa để giới thiệu, tuyên truyền lịch sử, truyền thống của địa phương chưa thường xuyên.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 1/2 (1/2) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong quá trình hình thành, xây dựng và phát triển trường THCS ĐăkD'Rông( nay là trường THCS Hoàng Văn Thụ) đã đạt được nhiều thành tích trong công tác giảng dạy và các hoạt động phong trào. Nhà trường luôn chú trọng đến chất lượng dạy học và giáo dục đạo đức cho học sinh. Để đạt được kết quả trên nhà trường luôn căn cứ kế hoạch chỉ đạo của cấp trên để thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, các quy định chuyên môn của ngành. Giáo viên quan tâm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học để khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, ý thức vươn lên và khả năng tự học của học sinh. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục hàng năm. Ban giam hiệu nhà trường cùng với các tổ chuyên môn luôn  có kế hoạch giúp đỡ học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi. Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, khuyến khích sự tham gia của học sinh. Quan tâm giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Kết quả các mặt giáo dục đạt theo yêu cầu, hiệu quả đào tạo  được duy trì và nâng cao

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục, thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục  đúng phân phối chương trình. [H5-5.1-05]

b)  Nhà trường vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn***. [H1-1.8-04]; [H1-1.1-02].***

 c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả ***.[H5-5.1-03]***

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn đúng nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. [H5-5.1-03] [H5-5.1-05]

b) Nhà trường chỉ đạo  chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.     [H5-5.1-04]

Mức 3:

**2. Điểm mạnh**

Đa số giáo viên nhà trường vận dụng thành thạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học, thực hiện tốt các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh trên tinh thần phát huy phẩm chất và năng lực của người học. Trong các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, năng khiếu nhà trường thường xuyên có học sinh  đạt kết quả tương đối cao.

**3. Điểm yếu**

Một vài đồng chí giáo viên lớn tuổi còn hạn chế việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và kết hợp các kĩ thuật dạy học chưa linh hoạt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên các phương pháp, kỹ thuật dạy học, thực hiện tốt các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh trên tinh thần phát huy phẩm chất và năng lực của người học.Hỗ trợ giáo viên lớn tuổi về công nghệ thông tin.

Nhà trường giao các tổ chuyên môn tiếp tục tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)  Nhà trường  có kế hoạch giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.  trường đã tiến hành khảo sát để phân loại học sinh, để có phương pháp dạy học thích hợpvới từng đối tượng học sinh.

b) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi , phụ đạo học sinh yếu kém,,học sinh gập khó khăn  .

c) Nhà trường đều tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để từ đó rút kinh nghiệm và đưa ra giải pháp cho học kì và năm học tiếp theo. [H1-1.2-02].

Mức 2:

  Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi , phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh gạp hoàn cảnh khó khăn .[H1-1.2-02]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-08] .

Mức 3:

**2. Điểm mạnh**

-Nhà trường  phân loại học sinh ngay từ đầu năm học, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém phù hợp với điều kiện địa phương và tình hình thực tế nhà trường.

-Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì, thường xuyên có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi các cấp huyện, tỉnh.

**3. Điểm yếu**

Chưa đạt giải trong các kì thi văn hóa, năng khiếu cấp quốc gia. Còn có học sinh học lực yếu trong đánh giá cuối kỳ, cuối năm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên các phương pháp, kỹ thuật dạy học, thực hiện tốt các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh trên tinh thần phát huy phẩm chất và năng lực của người học.

Nhà trường giao các tổ chuyên môn tiếp tục tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh

- Bố trí giáo viên có năng lực , kinh nghiệm và tâm huyết để bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch. Nội dung giáo dục đó phù hợp với mục tiêu môn học và gắn  liền với lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân. Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương. Từ đó  khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. [H2-2.4-03]; [H5-5.3-01].

b) Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, theo đúng các văn bản chỉ đạo của Sở GD & ĐT, Phòng GD & ĐT. Các hình thức kiểm tra và đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả. [H5-5.3-01]

Các năm học nhà trường rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáodục địa phương.Mỗi năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu mới thiết thực với tình hình thực tế của tỉnh Đăk nông  để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp trong giảng dạy. [H5-5.3-01]

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch. Nội dung giáo dục đó phù hợp với mục tiêu môn học và gắn  liền với lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân. Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương. Từ đó  khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.[H5-5.1-05]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện đúng và đánh giá đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD &ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở GD & ĐT, Phòng GD &ĐT có hiệu quả.Học sinh được tiếp cận những vấn đề về địa phương rất thân thuộc, gắn bó như xem Clip về một số di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh , sưu tầm và tìm hiểu vốn từ địa phương gắn liền với cuộc sống sinh hoạt  nên phát huy được vốn hiểu biết của mình thông qua hoạt động giáo dục địa phương. Từ đó giáo dục các em lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý... địa phương.

**3. Điểm yếu**

Tài liệu địa phương xuất bản đã lâu nên số liệu, nội dung chưa cập nhật. Một bộ phận nhỏ giáo viên giảng dạy chưa tự tìm hiểu và bổ sung thêm những số liệu, nội dung mới những vấn đề về địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Quán triệt tầm quan trọng và thực trạng của nội dung giáo dục địa phương, xác định trách nhiệm cá nhân và tập thể để trang bị nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhất là  chuyên môn nhà trường trong việc lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, đưa nội dung giáo dục địa phương vào kế hoạch chuyên môn thường xuyên hơn nữa.

Trong những năm học tới, nhà trường sẽ tăng cường công tác rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu nhằm góp ý điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với đối tượng học sinh, vùng miền. Tăng thời lượng hoạt động ngoại khóa cho giáo dục địa phương, tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập tại di tích lịch sử , di tích văn hóa.

Bổ sung tư liệu giáo dục địa phương mới vào thư viện để học sinh và giáo viên có điều kiện đọc, tìm hiểu.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo đúng công văn hướng dẫn của PGD &ĐT Cư Jút,sở GD-ĐT tỉnh Đăk nông , trong đó kế hoạch chuyên môn đã chú trọng xây dựng kế hoạch về tổ chức các hoạt động trải nghiệm -sáng tạo  cho 14 lớp với 479  học sinh  toàn trường và hướng nghiệp của  khối 9  theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của trường THCS  Hoàng Văn Thụ. [H5-5.4-01]; [H2-2.2-08].

b) Hoạt động  trải nghiệm  đã được giáo viên lồng ghép trong  bộ môn, đưa vào dạy thành tiết trong chương trình học và tổ chức thực hiện tại  các khối lớp 6,7,8. Hoạt động hướng nghiệp đã được tổ chức thực hiện đảm bảo với 9 tiết/năm học cho khối  lớp 9.    ,

c) Nhà trường đã phân công giáo viên thực hiện dạy trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trong đó công tác trải nghiệm sáng tạo được phân công cho giáo viên trực tiếp giảng dạy theo các môn, giáo viên tổ toán -lí dạy nghề phổ thông, các giáo viên chủ nhiệm dạy hướng nghiệp và tổng phụ trách Đội được phân công thực hiện các hoạt động trải nghiệm. [H2-2.2-07] ;[H5-5.4-01].

Mức 2:

a)-Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

-Nhà trường luôn coi trọng giáo dục kĩ năng  cho HS thông qua giáo dục ý thức về an toàn điện  cách tự phòng chống tai nạn  điện và  tai nạn thương tích khác và hướng nghiệp.   ,   , [H5-5.4-02]

b)Nhà trường đều tổ chức tổng hợp, rà soát và đánh giá quá trình thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp so với kế hoạch đề ra, qua đó đánh giá kết quả thực hiện và đề ra các biện pháp điều chỉnh phù hợp. [H5-5.4-03] ,

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được xây dựng hợp lí, kịp thời nên đã đã đạt được hiệu quả trong quá trình tổ chức triển khai.

Đội ngũ giáo viên đủ trong công tác phân công nhiệm vụ  dạy trải nghiệm và hướng nghiệp được phù hợp.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động dạy trải nghiệm đã tổ chức dưới nhiều hình thức xong khi thực hiện vẫn còn mốt số học sinh tham gia chưa thực sự nhiệt tình, còn rụt rè và chưa mạnh dạn.

Thời gian giành cho công tác giáo dục hướng nghiệp theo định mức còn chưa được nhiều, chủ yếu tập trung vào các học sinh khối cuối cấp, hình thức chủ yếu là lồng ghép tích hợp nên chưa hướng dẫn được chuyên sâu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, hoạt động dạy trải nghiệm và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cần được hợp lí hơn nữa.

Tổ chức cho giáo viên được tập huấn về công tác hướng nghiệp ngay từ đầu năm học để thực hiện tốt công tác tư vấn và hướng nghiệp cho học sinh.

Tổ chức cho học sinh tham gia nhiều các hoạt động thực tế tại địa phương, các hoạt động tập thể tại trường, để qua đó học sinh mạnh dạn hơn khi tham gia các động trải nghiệm.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Nội dung cụ thể được thông qua các giờ chào cờ, giờ ngoại khóa, các giờ học trên lớp, trong các giờ sinh hoạt.

b) Thông qua  quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật  học sinh đã có nhiều chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục; số học sinh có khả năng thực hành kĩ năng sống đã có nhiều chuyển biến, biết vận dụng các kĩ năng rèn luyện được để xử lý các tình huống trong thực tiễn cuộc sống, trong học tập.[H5-5.5-01] [H1-1.5-04]

c) Quá trình học tập, rèn luyện của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực, Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, không có hiện tượng học sinh vi phạm đạo đức,  Không có học sinh vi phạm pháp luật hay mắc các tệ nạn xã hội. [H1-1.5-04] [H5-5.5-03]

Mức 2:

a)Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống học sinh sẽ tự hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá: xác định được mục tiêu, nội dung bài học; xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức liên quan đã được nghe giảng . [H1-1.5-04]   [H5-5.5-01]

b) Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả. [H1-1.5-04] [H1-1.1-07]

Mức 3:

Thông qua các hoạt động giáo dục Kỹ năng sống một số học sinh bước đầu có khả năng nghiện cứu khoa học-kĩ thuật  theo người hướng dẫn và người giám sát. [H5-5.5-01] [H5-5.5-02]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ cơ sở vật chất và điều kiện để dạy kỹ năng sống, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm  của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số học sinh  khả năng vận dụng kiến thức đã học qua các hoạt động giáo dục vào thực tiễn trong cuộc sống còn chưa được tốt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường cần xây dựng kế hoạch hợp lí và thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa để hình thành kĩ năng và vận dụng vào cuộc sống tốt hơn.

Tổ chức khen thưởng, học sinh tham gia thi khoa học kĩ thuật kịp thời để thúc đẩy học sinh tích cực nghiên cứu và phát động hoạt động nghiên cứu sâu rộng hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.
- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:
- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.
- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm đạt được đảm bảo so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra đầu năm học, cụ thể (Học lực: Giỏi: 5,84 % , Khá: 47,39%,  TB: 42,17%, Yếu: 4.59%, kém 0%.  Hạnh kiểm: Tốt 87,89%,  khá: 12,1%. [H1-1.1-07];

b) Năm học 2020 - 2021  tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực.

c) Trong năm nhà trường đều định hướng hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh theo học nghề tại các trường trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề.

Mức 2:

a)Trong 05 năm từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021

Kết quả học lực, hạnh kiểm năm học 2016 - 2017  đạt được cụ thể (Học lực: Giỏi: 4,51 % , Khá: 31,1%,  TB: 54,43%, Yếu: 9.8%.  Hạnh kiểm: Tốt 84,14%,  khá: 15,86%

Kết quả học lực, hạnh kiểm năm học 2017 - 2018  đạt được (Học lực: Giỏi: 5,56 % , Khá: 33,33%,  TB: 52,5%, Yếu: 8.66%.  Hạnh kiểm: Tốt 88,56%,  khá: 11,44%

Kết quả học lực, hạnh kiểm năm học 2018 - 2019  đạt được cụ thể (Học lực: Giỏi: 3,34 % , Khá: 28,14%,  TB: 63,43 %, Yếu: 8.27%.  Hạnh kiểm: Tốt 87,92%,  khá: 11,08% .

Kết quả học lực, hạnh kiểm năm học 2019 - 2020  đạt cụ thể (Học lực: Giỏi: 4,63 % , Khá: 32,96%,  TB: 57,59%, Yếu: 4.81%.  Hạnh kiểm: Tốt 88,33%,  khá: 11,67%

Kết quả học lực, hạnh kiểm năm học 2020 - 2021  đạt được đảm bảo so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra đầu năm học, cụ thể (Học lực: Giỏi: 5,85 % , Khá: 47,39%,  TB: 42,17%, Yếu: 4.59%.  Hạnh kiểm: Tốt 87,89%,  khá: 12,1% .

b) Năm học 2020 - 2021  tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực.  Tỉ lệ tốt nghiệp đạt  98,3%. [H5-5.6-03]

Mức 3:

**2. Điểm mạnh**

Kết quả xếp loại về học lực và hạnh kiểm của học sinh các khối, lớp đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục của cấp học, chỉ tiêu của  nhà trường đề ra. Nhà trường luôn duy trì được đội tuyển học sinh giỏi theo kế hoạch của  nhà trường và Phòng GD &ĐT huyện Cư Jút. Học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt chỉ tiêu.

Nhà trường đã duy trì tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh, rèn luyện cho học sinh có ý thức kỷ luật cao, thực hiện nghiêm túc nội quy trường lớp.

**3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh đạt giải trong các kì thi cấp huyện, cấp tỉnh chưa cao.

Học sinh  giỏi toàn diện của trường đạt tỷ lệ còn thấp.

Vẫn còn hiện tượng học sinh nói tục, chưa chấp hành tốt nội quy của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tổ chức việc khảo sát  học sinh ngay từ đầu năm học, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém đạt hiệu quả cao hơn.

Xây dựng tổ, nhóm giúp nhau học tập để nâng cao hơn nữa tỷ lệ học sinh khá ,giỏi toàn diện.

Tăng cường công tác giáo dục đạo đức học sinh, đặc biệt học sinh cá biệt để hạn chế mức thấp nhất học sinh bị kỷ luật

 Giáo viên chủ nhiệm và tổng phụ trách đội tăng cường hơn nữa tổ chức học tập nội quy, điều lệ, cho các em thảo luận và cam kết thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh cũng như những điều học sinh không được làm theo điều lệ trường trung học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Nhà trường thực hiện đầy đủ theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND tỉnh và kế hoạch giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Các tổ chuyên môn và mỗi GV xây dựng được kế hoạch giảng dạy và cụ thể hóa tổ chức thực hiện có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kết thúc chương trình đúng thời gian quy định; Nhà trường thực hiện tốt việc phát hiện bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu. Nhờ vậy, hàng năm, trường có nhiều HS đạt giải HS giỏi cấp huyện và tỉnh; GV thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch của nhà trường và bám sát nội dung, mục tiêu giáo dục địa phương theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT; Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với HS. Bước đầu, các hoạt động này đã đem lại hiệu quả thiết thực đối với các em HS; Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam; Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS, tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Trong đó, tỷ lệ HS khá, giỏi, HS đậu tốt nghiệp vượt khá cao so với tiêu chuẩn quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và phát động các cuộc thi khoa học kỹ thuật đến học sinh, tuy nhiên số lượng học sinh tham gia nghiên cứu còn hạn chế nên  các sản phẩm tham dự cuộc thi khoa học- kỹ thuật, sáng tạo trẻ các cấp chưa nhiều.

Học sinh chưa xây dựng  được các tổ, nhóm giúp nhau học tập.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 3/6 (1/4) tiêu chí chiếm 50 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: (17/28) (9/20) tiêu chí chiếm 60.8 %
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

    Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường trung học. Có xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, mọi Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, văn bản, kế hoạch chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lí giáo dục được triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ. Việc quản lí hành chính, tài sản của trường đúng theo nguyên tắc. Thực hiện đầy đủ các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, địa phương. An ninh trật tự trong trường được đảm bảo; học sinh trường đảm bảo quy định về độ tuổi; thực hiện tốt nhiệm vụ. Khuôn viên nhà trường thoáng mát; cổng trường, biển trường và hàng rào được đầu tư  xây dựng cơ bản. Diện tích mặt bằng của trường đảm bảo để phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Phong trào xây dựng trường “Xanh-Sạch-Đẹp” luôn được giáo viên và học sinh quan tâm. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng quy định trong Điều lệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm của mình; làm tốt công tác phối hợp. Công tác phối hợp giữa các đoàn thể với nhà trường được lãnh đạo nhà trường quan tâm. Nhà trường đã tổ chức thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch giảng dạy của Bộ Giáo dục và Đào, các quy định chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông, Phòng Giáo dục và Đào tạo Cư Jút. Thường xuyên đổi mới PPDH; KTĐG nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức tự học của HS. Duy trì kết quả PCGD-XMC hàng năm với tỉ lệ an toàn. Quan tâm bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém. Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian cho HS. Chú trọng giáo dục kĩ năng sống, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, lớp học, nhà trường. Kết quả các mặt giáo dục và hiệu quả đào tạo của nhà trường hàng năm được duy trì ở mức khá.

Tuy nhiên, chất lượng sinh hoạt của tổ chuyên môn đôi khi chưa cao, chưa có nhiều đổi mới; một số tổ ghép nhiều môn, năng lực của giáo viên chưa đồng đều. Hoạt động của chi Đoàn đôi lúc hiệu quả đạt chưa cao, thiếu tính đột phá. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp còn hạn chế, chưa thường xuyên. Trong lưu trữ hồ sơ đôi khi sắp xếp chưa khoa học. Nhà trường chưa có đủ số nhân viên chuyên trách theo quy định như: Kế toán, nhân viên văn phòng, văn thư chủ yếu là phân công giáo viên kiêm nhiệm, một vài giáo viên kiêm nhiệm chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ. Còn số ít học sinh có biểu hiện cá biệt về đạo đức, tác phong; ý thức thái độ học tập chưa nghiêm túc, chậm khắc phục. Một số thiết bị chưa phù hợp hoặc độ chuẩn xác không cao. Việc tự làm ĐDDH còn hạn chế. Số ít thành viên của Ban đại diện CMHS chưa thực sự nhiệt tình với các hoạt động cũng như mọi phong trào của lớp của trường. Việc duy trì sĩ số HS hàng năm chưa tốt.

Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường với những điểm mạnh và điểm yếu, nhà trường đề ra các giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị trong thời gian tới. Căn cứ vào Điều 6, chương I, khoản 1, mục b của Thông tư số 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và quy trình, chu kì kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS Hoàng Văn Thụ đủ điều kiện đạt tiêu chuẩn mức độ :***Mức 2***

***Kết luận chung của nhà trường đạt: Mức 2***

       Quá trình tự đánh giá của Trường THCS Hoàng Văn Thụ được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể CB,GV,NV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo , là một công trình khoa học, sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức của CB,G,NV cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ TĐG chất lượng giáo dục.

        Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường THCS Hoàng Văn Thụ tính đến thời điểm 8/2021.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HOÀNG VĂN THỤ tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc Gia.

*……………, ngày ..............tháng ............. năm 20..........*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**